

KẾ HOẠCH THÁNG 10 NĂM HỌC 2024- 2025

LỚP: CƠM NÁT

Giáo viên: Phạm Minh Hiếu – Lâm Hà Phương Thảo- Trần Thị Lệ Xuân

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	HÌNH THỨC			GHI CHÚ
		GIỜ HỌC	SINH HOẠT	KỸ NĂNG	
PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
a) Phát triển vận động					
- MT1 Trẻ khoẻ mạnh, bắt chước thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.	Hô hấp: Tập hít thở. Tay: Giơ tay lên cao, hạ xuống. Lưng, bụng, lườn: Cúi khom người nhìn sang trái, nhìn sang phải. Chân: Bước từng chân sang ngang.		Tuần 1,2,3,4		
- MT2 Trẻ thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu theo độ tuổi. Trẻ Phối hợp tay chân, cơ thể	Tập bò, trườn: Bò trườn đến vật chuẩn	Tuần 2			
MT3: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi chạy	Tập đi- chạy: + Ôn đi theo hướng thẳng + Đi trong đường hẹp. + Đi bước qua vật cản cao 5cm.	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3			

MT4 Trẻ thực hiện vận động phối hợp tay-mắt	Tập tung, ném: Đứng ném bằng 1 tay.	Tuần 4			
- MT5 Trẻ có khả năng thực hiện vận động, phối hợp khéo léo cử động bài tay, ngón tay.	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.:Chơi với chai - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông (3-4 hộp). - Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay. + Kỹ năng xâu + Chơi với giấy	Tuần 2 Tuần 1 Tuần 4 Tuần 5	Tuần 1,2,3,4		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
-MT6 Trẻ thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.	Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các thức ăn khác nhau.		Tuần 1,2,3,4		
MT7 Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân, giữ gìn sức khỏe.	Tập ngồi vào bàn ăn. Kỹ năng: Bê ghế Kỹ năng tập cầm ca uống nước	Tuần 4 Tuần 3	Tuần 1,2,3,4		
MT8 Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	Làm quen với rửa tay, lau mặt.		Tuần 1,2,3,4		
PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
a/ Luyện tập và phối hợp các giác quan					
MT1 Trẻ có sự nhạy cảm của các giác quan. Khám phá thế giới xung quanh bằng các	Nhận biết vật cứng	Tuần 3	Tuần 1,2,3,4		
	NBPB Cứng – Mềm	Tuần 4			

giác quan (Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.					
b/ Nhận biết					
MT2 Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. MT3 Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật, một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- NBTN Đồ dùng ăn uống - Nhận biết tên bản thân – tên bạn	Tuần 1 Tuần 2			
MT4 Trẻ có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. MT5 Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi theo màu sắc cơ bản, kích thước.	- NBPB Màu đỏ	Tuần 1			
MT6 Trẻ thể hiện sự hiểu biết về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc bằng cử chỉ, lời nói.	- NBTN Đồ chơi của bé - Đồ dùng cá nhân - NBTN bộ phận cơ thể bé	Tuần 3 Tuần 4 Tuần 5			
PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
1/ Nghe					
MT1 Trẻ nghe hiểu và thực	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm		Tuần 1,2,3,4		

hiện được các yêu cầu đơn giản.	khác nhau. - Nghe các câu hỏi: Ở đâu?, con gì?,... thế nào? (gà gáy thế nào?), cái gì? làm gì?				
MT2- Trẻ nghe, nhắc lại các âm, các tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, chuyện kể đơn giản theo tranh. - Kể chuyện theo tranh “ Bé cho gà ăn” - Kể chuyện theo tranh “ Mẹ đưa bé đi học”	Tuần 1 Tuần 2			
	Hiểu được từ “không”: Dừng hành động khi nghe.				
2/Nói:					
MT3- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng MT4 Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân. MT5 Trẻ sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.	- Phát âm các âm khác nhau. - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì? - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Bài thơ Bắp cải xanh - Bài thơ Gà Gáy - Bài thơ “ Yêu mẹ”	Tuần 1 Tuần 3 Tuần 5	Tuần 1,2,,3,4		
3/ Làm quen với sách					
MT6 Trẻ mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật	Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.		Tuần 3,4		

trong tranh.					
PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KNXH VÀ THẨM MỸ					
a/ Phát triển tình cảm.					
MT1 Trẻ có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.	Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân.		Tuần 2		
b/ Phát triển kĩ năng xã hội					
MT2 Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh..	Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.(biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với những người xung quanh)		Tuần 1,2,3,4		
MT3 Trẻ có mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi.	Giao tiếp với cô và bạn.		Tuần 1,2,3,4		
MT4 Trẻ thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt,giao tiếp, trò chơi khi được nhắc nhở.	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi(bắt chước 1 số hành vi xã hội: bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại).		Tuần 4		
	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.		Tuần 1,2,3,4		
	Kỹ năng chào hỏi đúng cách	Tuần 5			
c/ Phát triển cảm xúc thẩm mỹ					
MT5- Trẻ thể hiện cảm xúc, biết nghe hát, hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.		Tuần 1,2,3,4		
	Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay)				

	- Nghe hát: “Lời chào buổi sáng” - Nghe hát “Cháu yêu bà” - Nghe hát “Chúc bé ngủ ngon” - Nghe hát “Cô và mẹ” - Nghe hát “Mẹ có yêu không nào”	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 5			
MT6 Trẻ tập cầm bút vẽ, xem tranh	- Ôn tập cầm bút - Làm quen với màu nước - Làm quen với đất nặn - Tập chia đất nặn - Tập tô vẽ nguyệt lịch nguyệt	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 5			
	- Xem tranh.		Tuần 3,4,5		

***Bé Đăng Khôi :** - Thông qua các hoạt động tại lớp cho trẻ nhận biết tên bạn, nói được tên bạn, tên đồ dùng, đồ chơi

- Rèn trẻ sử dụng đồ chơi nhẹ tay. Tập thực hiện một số quy định đơn giản trong giao tiếp.